

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 527 | Ngày: 07/09/2026 22:01

Thông tin ca làm việc

Người tạo: KIỀU QUỐC KIỆT

Doanh thu: 1.271.000 đ

Tiền mặt: 90.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.181.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 3.470.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.433.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.017.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	3.00 Cái	0.77 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	365.00 gram	0.27 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	1046.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	462.00 gram	0.54 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	906.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	635.00 gram	1.36 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	918.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	898.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	632.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	2.00 lon	10.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	362.00 ml	0.28 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	760.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	890.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	265.00 ml	0.03 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	308.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	731.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	146.00 ml	0.15 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	841.00 ml	2.16 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	497.00 ml	0.30 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	600.00 ml	0.40 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	933.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	100.00 gram	0.83 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	3.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	770.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	559.00 ml	0.11 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	52.00 ml	0.92 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	580.00 ml	0.08 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	752.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	133.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	4.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	3774.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	5933.00 gram	0.00 Kg	2772.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	191.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	2315.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Pepsi	11.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	2.00 Gói	8.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	6.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	28.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	22.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hương Dương	26.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	177.00 gram	0.65 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	331.00 Gram	0.00 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	273.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	10.00 Hũ	0.00 Hũ	16.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	39.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổsung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Cốt chanh	356.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Mút hạt dẻ cười	450.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Sốt caramel muối	52.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	982.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	399.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	323.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	401.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	760.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	378.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	182.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Sốt hạt dẻ cười	265.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....